

QUYẾT ĐỊNH
Quy định đặc điểm kinh tế – kỹ thuật của dịch vụ
tại chợ trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 5635/TTr-SCT ngày 30 tháng 9 năm 2026 và Báo cáo thẩm định số 397/BC-STP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ tại chợ trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đặc điểm kinh tế – kỹ thuật của dịch vụ tại chợ trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các sở: Công Thương, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố (b/c);
- Các Sở: CT, TC;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- V0, V1-4; TM3;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, TM5.

TM34

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Ánh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Đặc điểm kinh tế – kỹ thuật của dịch vụ tại chợ trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 97 /2026/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2026
của UBND thành phố Quảng Ninh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đặc điểm kinh tế – kỹ thuật của dịch vụ tại chợ trên địa bàn thành phố Quảng Ninh, bao gồm: Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước và dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do nhà nước định giá quy định tại khoản 3 Điều 14 và điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng, nguyên tắc áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước và dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do nhà nước định giá trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

2. Trường hợp chợ đã được đầu tư xây dựng, chưa đáp ứng đầy đủ các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quy định này thì việc áp dụng các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật được thực hiện trên cơ sở lựa chọn các điều kiện phù hợp với hiện trạng thực tế của chợ, bảo đảm phục vụ hoạt động kinh doanh và làm căn cứ xây dựng phương án giá theo quy định của pháp luật; đồng thời khẩn trương tổ chức nâng cấp cải tạo chợ bảo đảm theo kế hoạch phát triển chợ của Thành phố.

Chương II QUY ĐỊNH ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ – KỸ THUẬT

Điều 3. Đặc điểm kinh tế – kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước

1. Ki-ốt (Gian bán hàng)

a) Công trình độc lập hoặc một hoặc nhiều ki-ốt được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ.

b) Diện tích sử dụng điểm kinh doanh được xác định theo diện tích thực tế trong sơ đồ mặt bằng, biên bản bàn giao hoặc hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh, tối thiểu là 3m².

c) Có mái che, có tường hoặc vách ngăn riêng biệt;

d) Lối đi, đường thoát nạn, khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy, trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.

đ) Nền chợ phải được cứng hóa.

e) Hệ thống điện được đầu tư, bảo đảm đáp ứng cho hoạt động bán hàng, tuân thủ quy định về an toàn điện; ưu tiên sử dụng nguồn năng lượng mặt trời.

g) Hệ thống cấp nước sạch đạt tiêu chuẩn được bố trí phù hợp với ngành hàng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và hoạt động bán hàng;

h) Vị trí sử dụng diện tích ki-ốt được bố trí tại khu vực mặt tiền chợ, khu vực tiếp giáp đường giao thông, các cửa ra vào chợ, đường nội bộ trong chợ hoặc các vị trí khác trong phạm vi chợ theo thiết kế được duyệt, phù hợp với việc phân loại khu vực quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Quầy hàng hoặc sạp hàng trong nhà lồng chợ và các hạng mục công trình có mái che khác

a) Điểm kinh doanh được bố trí cố định trong phạm vi nhà lồng chợ hoặc công trình có mái che theo thiết kế xây dựng chợ; không có tường hoặc vách ngăn cố định.

b) Diện tích sử dụng điểm kinh doanh được xác định theo diện tích thực tế trong sơ đồ mặt bằng, biên bản bàn giao hoặc hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh, tối thiểu là 3m².

c) Lối đi, đường thoát nạn, khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy, trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.

d) Nền chợ phải được cứng hóa, không bị đọng nước và dễ làm vệ sinh.

đ) Hệ thống điện được đầu tư, bảo đảm đáp ứng cho hoạt động bán hàng, tuân thủ quy định về an toàn điện, ưu tiên sử dụng nguồn năng lượng mặt trời.

e) Hệ thống cấp nước sạch đạt tiêu chuẩn được bố trí phù hợp với ngành hàng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và hoạt động bán hàng.

g) Vị trí sử dụng diện tích được bố trí trong nhà lồng chợ hoặc công trình có mái che theo thiết kế được duyệt, bao gồm các vị trí thuận lợi hoặc ít thuận lợi khác nhau tùy theo điều kiện thực tế của từng chợ, phù hợp với phân loại khu vực tại Điều 5 Quy định này.

3. Diện tích bán hàng ngoài trời tại chợ

a) Điểm kinh doanh được bố trí trong phạm vi chợ theo quy hoạch, thiết kế được duyệt và không có mái che; được bố trí dưới dạng đơn giản, cố định hoặc di động, ngoài trời, trong sân chợ.

b) Nền phải được cứng hóa, không bị đọng nước và dễ làm vệ sinh.

c) Lối đi phù hợp với quy mô hoạt động của chợ.

d) Vị trí sử dụng diện tích được bố trí tại các khu vực khác nhau trong phạm vi chợ theo điều kiện thực tế, bao gồm khu vực thuận lợi hoặc ít thuận lợi, phù hợp với phân loại khu vực tại Điều 5 Quy định này.

Điều 4. Đặc điểm kinh tế – kỹ thuật dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do nhà nước định giá

1. Nhà vệ sinh tại chợ

a) Nhà vệ sinh được bố trí ở những vị trí thuận tiện, dễ quan sát, có biển chỉ dẫn rõ ràng; đặt cách biệt với khu kinh doanh thực phẩm; được xây dựng đáp ứng điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn nhà tiêu dৌ nước tự hoại.

b) Có số lượng phòng vệ sinh phù hợp với quy mô chợ, đáp ứng tiêu chuẩn 25 hộ kinh doanh/nhà vệ sinh.

c) Phòng vệ sinh nam, nữ được bố trí riêng biệt và bảo đảm người khuyết tật có thể tiếp cận sử dụng.

d) Được chiếu sáng đầy đủ và thông gió tự nhiên; có hệ thống cấp, thoát nước đầy đủ, nắp đậy ngăn mùi và dễ dàng thông tắc; nền nhà vệ sinh là loại chịu nước, không thấm, không bị trơn trượt, dễ cọ rửa và có độ bền cao; thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ.

đ) Chỗ rửa tay có thể bố trí trong hoặc ngoài nhà vệ sinh; có đủ dụng cụ, xà phòng, các chất tẩy rửa để vệ sinh và rửa tay; có bảng hướng dẫn quy trình rửa tay và bảng chỉ dẫn “Rửa tay sau khi đi vệ sinh” ở nơi dễ nhìn.

e) Có bảng niêm yết giá theo quy định; khuyến khích không thu phí sử dụng dịch vụ.

2. Vận chuyển, bốc xếp hàng hóa tại chợ

a) Dịch vụ bốc xếp, vận chuyển hàng hóa trong phạm vi chợ được cung cấp khi phát sinh nhu cầu tại chợ, bao gồm hoạt động bốc dỡ, sắp xếp, di chuyển hàng hóa từ phương tiện vận chuyển đến điểm kinh doanh và ngược lại, cũng như vận chuyển hàng hóa giữa các vị trí trong phạm vi chợ.

b) Hoạt động bốc xếp, vận chuyển hàng hóa phụ thuộc vào loại hàng hóa, khối lượng, kích thước, tính chất hàng hóa và khoảng cách vận chuyển.

c) Phương thức vận chuyển bằng thủ công hoặc kết hợp với các công cụ, phương tiện hỗ trợ phù hợp.

d) Thời gian thực hiện dịch vụ có thể thay đổi theo thời điểm trong ngày, lưu lượng hàng hóa và điều kiện thực tế của chợ.

đ) Việc tổ chức bốc xếp, vận chuyển bảo đảm an toàn hàng hóa, an toàn lao động và không ảnh hưởng đến hoạt động giao thông nội bộ trong chợ.

3. Thuê kho tại chợ

a) Công trình độc lập được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm an ninh, an toàn.

b) Kho hàng bao gồm kho chứa hàng thông thường và kho lạnh để phục vụ các chủ hàng kinh doanh tại chợ thuê chứa hàng hóa dài hoặc ngắn hạn.

c) Diện tích tối thiểu của kho là 3m²; nền kho được cứng hóa; hệ thống điện, nguồn cấp điện, điện chiếu sáng đáp ứng nhu cầu sử dụng, ưu tiên sử dụng nguồn năng lượng mặt trời; điều kiện giao thông vận chuyển hàng hóa thông thoáng; công tác phòng cháy, chữa cháy tuân thủ theo quy định.

d) Kho lạnh phải bảo đảm được nhiệt độ theo đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, đáp ứng nhu cầu khách hàng.

Điều 5. Phân loại vị trí sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước

Việc xác định mức độ thuận lợi của các vị trí sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước phải căn cứ phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh, tình hình thực tế tại từng chợ và được phân loại thành các khu vực như sau:

1. Khu vực A (*vị trí kinh doanh thuận lợi nhiều*): Là ki-ốt, quầy hàng, sạp hàng có vị trí tại các khu vực có lưu lượng người qua lại cao, có tầm nhìn rộng, dễ tiếp cận từ bên ngoài, bao gồm các vị trí tại các lối đi chính, các ngã ba, ngã tư trong chợ; gần bãi để xe; gần cổng ra vào chính của chợ; tiếp giáp với đường giao thông chính bên ngoài chợ (nếu có).

2. Khu vực B (*vị trí kinh doanh thuận lợi trung bình*): Là ki-ốt, quầy hàng, sạp hàng không thuộc khu vực A, nhưng vẫn có lưu lượng người qua lại ổn định ở mức trung bình, bao gồm các lối đi phụ hoặc khu vực giữa các dãy hàng trong nhà lồng chợ, hoặc khu vực xen kẽ giữa khu vực A và C; tầm nhìn và khả năng tiếp cận khách hàng ở mức trung bình.

3. Khu vực C (*vị trí kinh doanh thuận lợi ít*): Là các ki-ốt, quầy hàng, sạp hàng tại các khu vực có lưu lượng khách thấp nhất trong chợ, ít người qua lại, tầm nhìn và khả năng tiếp cận hạn chế, bao gồm các vị trí góc khuất, cuối các dãy hàng hoặc gần các khu vực phụ trợ.

4. Khu vực D (*vị trí kinh doanh không cố định*): Là các trường hợp sử dụng diện tích bán hàng không cố định vị trí trong phạm vi chợ, bao gồm kinh doanh không thường xuyên, kinh doanh lưu động, kinh doanh theo phiên, theo buổi hoặc theo thời vụ; các trường hợp này không xác định vị trí cụ thể theo khu vực A, B, C.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương

- a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện Quy định này;
- b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện kê khai giá dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá;
- c) Theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất điều chỉnh khi cần thiết.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ quy định đặc điểm kinh tế – kỹ thuật tại Quy định này, có trách nhiệm quyết định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước, bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được giao quản lý chợ trên địa bàn thực hiện kê khai giá đối với các dịch vụ chủ yếu ngoài dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, gửi cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận theo quy định.

3. Các sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thuộc Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai, tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc quy định pháp luật mới ban hành.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức đầu tư, kinh doanh, khai thác, quản lý chợ báo cáo, đề xuất gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật./.